

Bản án số: 228/2025/HC-PT

Ngày 10 - 3 - 2025

V/v "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết
định hành chính về xử lý vi phạm
trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1195/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 369/2024/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Hoàng V, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Số E đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Huỳnh Minh V1, sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền số 002751 lập ngày 12/3/2024 tại Văn phòng C2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh); Địa chỉ: C (lầu B) đường L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là "UBND") Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ trụ sở: Số A đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C; Chức vụ: Chủ tịch U (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh D; Chức vụ: Phó Chủ tịch U (theo Giấy ủy quyền số 1361/GUQ-UBND ngày 17/6/2024) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Lê Ngọc T; Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tư pháp, U (có mặt).
- Bà Nguyễn Phương L; Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, U (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Huỳnh Hoàng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/3/2024, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện trình bày:**

Năm 2015, cha ông Huỳnh Hoàng V là ông Huỳnh Văn T1 mua 01 căn nhà không số của ông Nguyễn Văn P nằm kế nhà số D đường N, Phường B, Quận D để ở (theo Bản đồ hiện trạng vị trí ký hiệu là nhà số A) có đặc điểm 01 trệt + 01 gác suốt, diện tích 39m². Đến năm 2017, ông Huỳnh Hoàng V cũng mua 01 căn nhà không số của bà Võ Thị Thùy T2 nằm kế nhà số D đường N, Phường B, Quận D (theo Bản đồ hiện trạng vị trí ký hiệu là nhà số F) có đặc điểm 01 trệt + 01 gác suốt, diện tích 27,39m². Tiếp tục ngày 16/5/2020 ông Huỳnh Văn T1 mua thêm 01 căn nhà không số của ông Nguyễn Văn C1 (nhà này nguyên của ông Nguyễn Văn P bán cho ông C1 năm 2015) kế nhà số D đường N (theo Bản đồ hiện trạng vị trí ký hiệu là nhà số G) diện tích 39,2m².

Cả 03 căn nhà trên khi mua đều viết giấy tay. Ông V là người thừa kế duy nhất của ông T1, nên từ khi mua đến khi bị xử lý hành chính thì ông V cùng ông T1 quản lý, sử dụng các căn nhà này. Tháng 8/2021 ông T1 chết, thời điểm cha con ông V mua 03 căn nhà nói trên, tuy người bán không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, nhưng hiện trạng nhà đất tại khu vực này đã hình thành một khu phố trước thời điểm ông V và cha ông mua (có đường đi, có điện nước đầy đủ); hoàn toàn không có đất trống hay kênh rạch gì, không có ai tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng hoặc Thông báo giải toả, thu hồi của chính quyền địa phương. Năm 2023, U kiểm tra lập biên bản cho rằng ông V chiếm đất và đã ban hành các Quyết định xử lý vi phạm đối với từng căn nhà, cụ thể:

- Căn nhà số A: Ngày 19/01/2023, Chủ tịch U ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-UBND-XPVPHC. Nội dung xử phạt ông V về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại đô thị, diện tích 39,7m² với số tiền 30.000.000 đồng, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc nộp lại số tiền thu bất hợp pháp 512.225 đồng.

- Căn nhà số G: Ngày 07/02/2023, Chủ tịch U ban hành Quyết định 87/QĐ-UBND-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Nội dung buộc tháo dỡ nhà, trả lại đất trống như hiện trạng ban đầu, buộc nộp số tiền thu lợi bất hợp pháp 11.732.582 đồng.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ông V khiếu nại.

Ngày 07/4/2023, Chủ tịch U đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 490/QĐ-UBND-NC không chấp nhận đơn khiếu nại của ông V, giữ nguyên Quyết định số 45/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 19/01/2023 của Chủ tịch U (đối với căn nhà số A).

Ngày 26/4/2023, Chủ tịch U đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 691/QĐ-UBND-NC không chấp nhận đơn khiếu nại của ông V, giữ nguyên Quyết định số 87/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch U (đối với căn nhà số G).

Tiếp đến, ngày 18/5/2023 Chủ tịch U ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1068/QĐ-UBND-KPHQ đối với căn nhà số F. Nội dung buộc ông V tháo dỡ nhà, trả lại đất đã chiếm với diện tích đất khoảng 26,8m²; buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp 8.021.255 đồng.

Sau đó, Chủ tịch U tiếp tục ban hành 03 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Quyết định 719/QĐ-UBND-CCXP ngày 07/4/2023 (cưỡng chế đối với căn nhà số A); Quyết định số 2769/QĐ-U ngày 04/12/2023 (cưỡng chế đối với căn nhà số G) và Quyết định số 2768/QĐ-UBND-CCXP ngày 04/12/2023 (cưỡng chế đối với căn nhà số F). Ngày 02/8/2023, Chủ tịch U đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ căn nhà số A, đến ngày 16/01/2024, Chủ tịch U đã tiếp tục cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ căn nhà số F và số 07.

Ông V cho rằng toàn bộ các Quyết định hành chính nói trên của Chủ tịch U là trái quy định của pháp luật, bởi vì:

- 03 căn nhà nói trên là do cha, con ông V mua lại của người khác đã có sẵn, ông V không lấn chiếm đất, không xây dựng trên đất rạch hay đất công của Nhà nước mà do người khác xây nên ông V không phải là người chiếm đất, Chủ tịch U xử phạt ông V là không đúng người sai phạm.

- Hành vi chiếm đất (của chủ cũ nếu có) đã xảy ra từ trước năm 2020 (vì đã mua vào các năm 2015, 2017, 2020), nhưng Chủ tịch U áp dụng Nghị định 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 05/01/2020) để xử phạt là không đúng quy định của pháp luật;

Ngoài ra, hiện trạng khu đất trên Quận D cũng chưa có quy hoạch sử dụng đất nhưng Chủ tịch U ban hành các Quyết định xử phạt, buộc khắc phục hậu quả, cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ 03 căn nhà của ông V mà không có bất cứ biện pháp đền bù, hỗ trợ nào là gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của ông Huỳnh Hoàng V. Do vậy, ông V khiếu kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Huỷ toàn bộ các Quyết định số 45/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 19/01/2023 xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định 490/QĐ-UBND-NC ngày 07/4/2023 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V; Quyết định 719/QĐ-UBND-CCXP ngày 07/4/2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (đối với nhà không số tại vị trí số 10) của Chủ tịch U.

2. Huỷ toàn bộ các Quyết định 87/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 691/QĐ-UBND-NC ngày 26/4/2023 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V; Quyết định 2769/QĐ-CCXP ngày 04/12/2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (đối với nhà không số tại vị trí số 7) của Chủ tịch U.

3. Huỷ toàn bộ các Quyết định 1068/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 18/5/2023 về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định 2768/QĐ-CCXP ngày 04/12/2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (đối với nhà không số tại vị trí số 6) của Chủ tịch U.

*** Tại Văn bản số 1360/UBND-ĐT ngày 17/6/2024 và Văn bản số 1483/UBND-ĐT ngày 26/6/2024 người bị kiện Chủ tịch U trình bày:**

Ngày 16/10/2000, Kiến trúc sư trưởng Thành phố H ban hành Quyết định số 10399/KTS-KT về phê duyệt quy hoạch dự án đầu tư Công trình Công viên K Quận D. Ngày 13/10/2008, U ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND-TH về phê duyệt đồ án quy hoạch Công viên hồ K Quận D với tổng diện tích 17,6ha (trong đó có 2,6ha là đất rạch, đường giao thông nên không làm thủ tục thu hồi mà chỉ xử lý vi phạm nếu có; còn 15ha đất khu dân cư nên phải làm thủ tục thu hồi, bồi thường) có vị trí: Phía Đông giáp đường A (nay là đường D); phía Tây giáp đường B; phía Nam giáp đường 14 nối dài (nay là đường V); phía Bắc giáp đường H nối dài.

Ngày 14/12/2022, Chủ tịch U ban hành Quyết định số 688/QĐ-UBND về thành lập Tổ công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về đất đai và xây dựng tại địa bàn Phường B, 3 Quận D. Vào các ngày 09/01/2023 và 13/01/2023, Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản ông Huỳnh Hoàng V đang sử dụng 03 căn nhà xây dựng trên đất công cộng, mà không được Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép tại khu vực Phường B, 3 Quận D tại các vị trí ký hiệu số 06, 07, 10 theo Bản đồ hiện trạng vị trí của Phòng T4 duyệt ngày 28/11/2022.

Cụ thể, nhà số F và số 7 được xây dựng trên phần đất rạch Cầu D1 và nhà số A xây mới trên phần đất U đã giải tỏa đã bồi thường cho người dân vào năm 2015 để thực hiện dự án C hồ K. Hồ sơ lưu trữ thể hiện căn nhà số A nguyên thuộc 1 phần thửa đất số 79 và 1 phần thửa đất số 80, tờ bản đồ số 03 (BĐĐC P). Trong đó thửa đất số 79, tờ bản đồ số 03 do có nguồn gốc của ông Lê Văn T3, bà Phạm Thị H sử dụng, ngày 07/12/2011 U ban hành Quyết định số 5236/QĐ-U ngày 07/12/2011 về việc thu hồi đất thuộc thửa đất số 79, tờ bản đồ số 3 Phường C, Quận D để xây dựng công viên hồ K (giai đoạn 3). Ông T3, bà H đã nhận đủ tiền bồi thường và giao mặt bằng cho Nhà nước theo Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 10/5/2016. Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 03 có nguồn gốc do bà Bùi Thị B sử dụng, ngày 07/12/2011 U ban hành Quyết định số 5237/QĐ-UBND-TH về thu hồi thửa đất số 80, tờ bản đồ số 3 Phường C, Quận D để thực hiện dự án xây dựng công viên hồ K (giai đoạn 3), bà B nhận tiền đền bù, tháo dỡ và giao mặt bằng theo Biên bản ngày 21/3/2016. Còn căn nhà vị trí ký hiệu 06, 07 nằm toàn bộ trên đất rạch Cầu D được UBND Thành phố H phân cấp cho U quản lý. Do đó, 03 căn nhà

xây dựng trên đất lấn chiếm của Nhà nước, nên không được đăng ký, kê khai quyền sử dụng nhà đất, kê khai cấp số nhà hay nộp thuế.

Phần đất của 03 căn nhà trên là loại đất phi nông nghiệp tại đô thị, dù ông V không xây dựng nhà, nhưng hiện tại ông sử dụng 03 căn nhà trên 03 phần đất lấn chiếm là vi phạm tại Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Do đó, các ngày 09/01/2023 và 13/01/2023, Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm của ông Huỳnh Hoàng V, trong đó xác định tại vị trí căn nhà số F, 07 ông V chiếm đất vào ngày 28/4/2020 nên hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, chỉ áp dụng biện pháp xử lý khắc phục hậu quả; riêng căn nhà số A ông V có hành vi chiếm đất vào ngày 28/11/2022 nên còn thời hiệu xử phạt hành chính.

Chủ tịch U ký ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, các Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Hoàng V là đúng hành vi vi phạm và thẩm quyền xử lý. Ông Huỳnh Hoàng V khiếu nại cho rằng ông không có hành vi vi phạm chiếm đất là không đúng điểm a, b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, nên Chủ tịch U ký ban hành các Quyết định giải quyết lần đầu không chấp nhận các đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:***

Theo lời trình bày của ông V thì các căn nhà số F, 07, 10 do người khác xây dựng rồi bán lại cho cha ông và ông vào các năm 2015, 2017, 2021. Tuy nhiên, qua kiểm tra các căn nhà trên đã xây dựng trên đất kênh rạch và đất đã được U thu hồi, giải tỏa, bồi thường xong để làm dự án Công Viên hồ K. Tại thời điểm kiểm tra thì ông V là người đang trực tiếp quản lý sử dụng làm nhà ở trên đất của Nhà nước, nên UBND lập biên bản về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại đô thị là đúng qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP: “Chiếm đất là việc tự ý sử dụng đất không được cơ quan quản lý đất đai cho phép; không được tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng đất hợp pháp cho phép”. Chủ tịch U ban hành các Quyết định về: Xử phạt vi phạm hành chính, Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, giải quyết khiếu nại đối với ông Huỳnh Hoàng V là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và hành vi vi phạm. Đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 369/2024/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 213 Luật Tố tụng hành chính 2015; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 3, Điều 4, điểm a khoản 1 và điểm a, b khoản 3 Điều 5, khoản 2 và 9 Điều 7, khoản 4, 5, 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực đất đai; căn cứ khoản 2 Điều 38, Điều 58, Điều 66, Điều 68, Điều 73, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 135 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Hoàng V về yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 45/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 19/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định 490/QĐ-UBND-NC ngày 07/4/2023 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V, cư trú tại số E T, Phường A, Quận D đối với Quyết định số 45/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 19/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 719/QĐ-UBND-CCXP ngày 07/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 87/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 691/QĐ-UBND-NC ngày 26/4/2023 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V, địa chỉ số E T, Phường A, Quận D đối với Quyết định số 87/QĐ-UBND- KPHQ ngày 26/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 2769/QĐ-CCXP ngày 04/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1068/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 2768/QĐ-CCXP ngày 04/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 16 tháng 8 năm 2024, người khởi kiện ông Huỳnh Hoàng V (do người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Minh V1) có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm với nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ các căn cứ, lý do và cơ sở mà người khởi kiện trình bày; Không khách quan khi nhận định, đánh giá chứng cứ, gây bất lợi và thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Vì thế, ông V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Xem xét sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hoàng V.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người khởi kiện có kháng cáo ông Huỳnh Hoàng V, có người đại diện là ông Huỳnh Minh V1 trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông V, bởi các căn cứ sau: Thứ nhất, về nguồn gốc sử dụng nhà đất và thực trạng quản lý đất của địa phương, việc Chủ tịch U ban hành các quyết định xử lý hành chính đối với ông V là không đúng đối tượng, qua Báo cáo của U và tài liệu mà ông V cung cấp thì 03 căn nhà trên đã qua nhiều đời chủ, ông V chỉ là người mua lại và sử dụng, nên việc Chủ tịch U kết luận ông V có hành vi chiếm đất và xử phạt ông V là không đúng; UBND không chứng minh được việc U có biện pháp quản lý đất số 06, 07, 10 vào thời điểm ông V mua và sử dụng nhà. Thực tế thời điểm cha con ông V mua 03 căn nhà nói trên, thì khu vực này đã hình thành khu phố, có đường đi, điện, nước, không có kênh rạch, không có ai tranh chấp, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không có cơ quan có thẩm quyền quản lý đất đai tại khu vực nhà đất này. Thứ hai, về trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định xử phạt hành chính căn cứ vào các biên bản vi phạm hành chính có nhiều sai sót, cụ thể: Về hình thức, các biên bản đều có nhiều trang nhưng chỉ ký tên vào trang cuối là vi phạm hình thức, thủ tục quy định tại khoản 5, Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP; Về nội dung, biên bản ghi ông Huỳnh Hoàng V là đối tượng chiếm đất là không đúng; không ghi diện tích đất lấn chiếm là thiếu sót; ghi ông V chiếm đất từ thời điểm 28/4/2020 là sai. Thứ ba, Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 28/11/2022 lập không đúng quy định: người ký duyệt không đúng thẩm quyền; không có ngày kiểm tra; thẩm tra... Thứ tư, việc xử lý hành chính, quyết liệt cưỡng chế toàn bộ 03 căn nhà của ông V là chưa thật sự cần thiết trong điều kiện dự án treo nhiều năm; gây thiệt hại cho người dân... Từ các căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V, tuyên hủy 08 Quyết định của Chủ tịch U.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Ông Lê Ngọc T trình bày:* Đồng ý đối với trình bày của người bị kiện tại Văn bản số 1360/UBND-ĐT ngày 17/6/2024 và Văn bản số 1483/UBND-ĐT ngày 26/6/2024, đồng ý đối với quyết định của án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- *Về nội dung:* Khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Huỳnh Hoàng V, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Minh V1 là người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Hoàng V còn trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu, thẩm quyền xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án:

Đối với kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Hoàng V, xét:

[1] Về hành vi vi phạm và hình thức xử phạt:

Theo lời trình bày của ông V và người đại diện thì căn nhà số F nằm trên diện tích đất 27,39 m² đặc điểm 01 trệt + 01 gác suốt ông V mua của bà Võ Thị Thùy T2 năm 2017. Căn nhà số A diện tích 39m² ông Huỳnh Văn T1 (cha ông V) mua của ông Nguyễn Văn P vào năm 2015 có đặc điểm 01 trệt + 01 gác suốt. Căn nhà số G cha ông V mua của ông Nguyễn Văn C1 vào năm 2020 diện tích 39,2 m² có đặc điểm 01 trệt + 01 gác suốt. Tất cả 03 căn nhà nêu trên đều mua bán bằng giấy tay (không có công chứng, chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), người bán không giao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp; ông V không rõ họ xây dựng vào năm nào trên đất có nguồn gốc từ đâu. Tuy nhiên, khi mua xong, ông V cũng như cha ông V cùng quản lý, sử dụng thì không có cơ quan nào xử lý, đến năm 2023 mới lập biên bản cho rằng ông V chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị là không đúng, vì nhà này người khác đã xây rồi bán lại cho gia đình ông V chứ không phải ông V lấn chiếm xây dựng.

Mặc dù ông V khai như trên, nhưng căn cứ Quyết định số 10399/KTS-KT ngày 16/10/2000 của Kiến trúc sư trưởng Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 692/QĐ-UBND-TH ngày 13/10/2008 của U, Bản đồ hiện trạng vị trí của Phòng T4 duyệt ngày 28/11/2022, Biên bản vi phạm lập vào các ngày 09/01/2023 và 13/01/2023; các tài liệu về thu hồi, bồi thường bàn giao mặt bằng của ông Lê Văn T3, bà Phạm Thị H, bà Bùi Thị B thì căn nhà số A năm 2015 các ông bà T3, H, B đã nhận tiền đền bù và tháo dỡ bàn giao mặt bằng năm 2015, 2016 cho U xây dựng dự án Công viên hồ K Quận D, còn căn nhà số F, 07 được xây dựng trên đất rạch Cầu D. Việc một số người dân tự ý chiếm đất xây nhà rồi bán lại cho ông T1, ông V là trái pháp luật. Tại thời điểm kiểm tra ngày 09/01/2023 và 13/01/2023, thì ông V là người đang trực tiếp quản lý sử dụng 03 căn nhà này, theo quy định

tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về hành vi chiếm đất là: “*Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép; không được tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng đất hợp pháp cho phép*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020 thì những công trình thuộc trường hợp sau phải bị tháo dỡ: “*Công trình xây dựng sai quy hoạch xây dựng, công trình xây dựng lấn chiếm đất công*”; điểm a khoản 3 Điều 118 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020: “*Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc đang sử dụng công trình thuộc trường hợp phá dỡ, phải chấp hành quyết định phá dỡ công trình của Cơ quan nhà nước; trường hợp không chấp hành thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cưỡng chế*”.

Do các căn nhà số F, 07 và 10 ông Huỳnh Hoàng V đang sử dụng nằm trên đất của Nhà nước đã quy hoạch làm công viên hồ K từ năm 2000, nhưng ông V chiếm dụng trực tiếp sử dụng vào mục đích để ở, nên hành vi trên là hành vi chiếm đất theo quy định pháp luật đã viện dẫn. Vì vậy, ông V là người có nghĩa vụ tháo dỡ trả lại đất công cho Nhà nước. Tuy nhiên, ông V không tự nguyện tháo dỡ nên Chủ tịch U đã ban hành các Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm và cưỡng chế là đúng hành vi vi phạm, việc ông V khiếu nại là không có cơ sở, Chủ tịch UBND Quận 4 giải quyết bác đơn khiếu nại của ông là đúng quy định điểm a, b khoản 2 Điều 3, Điều 4, điểm a khoản 1 và điểm a, b khoản 3 Điều 5, Điều 7 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[2] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành các Quyết định hành chính:

Căn cứ Điều 54 và khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của U về ban hành quy chế làm việc của U; Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của U về việc phân công công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch U và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc U; Quyết định số 01/QĐ-UBND-GQXP ngày 03/01/2023 của Chủ tịch U về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 04/QĐ-UBND-GQXP ngày 06/01/2023 của Chủ tịch U về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì việc ông Võ Thanh D - Phó Chủ tịch U ký ban hành các Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, các Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Hoàng V là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, việc ông Lê Văn C, Chủ tịch U ký ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Huỳnh Hoàng V là đúng thẩm quyền.

[3] Từ nhận định, phân tích tại mục [1] và [2] (Phần: Về nội dung vụ án) nêu trên, Tòa sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hoàng V là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bác toàn bộ kháng cáo của ông Huỳnh Hoàng V, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Việc cha ông V và ông V mua nhà ở của người khác để ở nhưng bị xử lý vi phạm hành chính, cưỡng chế tháo dỡ, nếu ông V có tranh chấp về việc chuyển nhượng nhà đất thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Hoàng V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041132 ngày 05/9/2024 (do ông Huỳnh Minh V1 là người ký tên nộp tiền) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên đã nộp xong.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 225, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 3, Điều 4, điểm a khoản 1 và điểm a, b khoản 3 Điều 5, khoản 2 và 9 Điều 7, khoản 4, 5, 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ khoản 2 Điều 38, Điều 58, Điều 66, Điều 68, Điều 73, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 135 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Huỳnh Hoàng V (do người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Minh V1 kháng cáo), giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 369/2024/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Hoàng V về yêu cầu:

2.1. Hủy Quyết định số 45/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 19/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Hủy Quyết định 490/QĐ-UBND-NC ngày 07/4/2023 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V, cư trú tại số E T, Phường A, Quận D đối với Quyết định số 45/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 19/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về xử phạt vi phạm hành chính.

2.3. Hủy Quyết định số 719/QĐ-UBND-CCXP ngày 07/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.4. Hủy Quyết định số 87/QĐ-UBND-KPHQ ngày 07/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.5. Hủy Quyết định số 691/QĐ-UBND-NC ngày 26/4/2023 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hoàng V, địa chỉ số E T, Phường A, Quận D đối với Quyết định số 87/QĐ-UBND-KPHQ ngày 26/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.6. Hủy Quyết định số 2769/QĐ-CCXP ngày 04/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.7. Hủy Quyết định số 1068/QĐ-UBND-XPVPHC ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.8. Hủy Quyết định số 2768/QĐ-CCXP ngày 04/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận D về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Hoàng V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041132 ngày 05/9/2024 (do ông Huỳnh Minh V1 là người ký tên nộp tiền) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên đã nộp xong.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT (5), HS (2), 20b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu